

Số: **55**/BC-CDCTMTQG

Quảng Trị, ngày **19** tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
năm 2018, kế hoạch thực hiện năm 2019**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2018

Thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2018, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, UBND tỉnh, BCĐ các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tích cực, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành nên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã đạt được những kết quả khá nổi bật, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

UBND tỉnh ban hành một số văn bản triển khai chương trình, cụ thể gồm: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 07/5/2018); Kế hoạch số 1589/KH-BCĐNTM ngày 23/4/2018 về việc kiểm tra, giám sát chương trình MTQG nông thôn mới năm 2018; Kế hoạch số 1588/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh về sơ kết phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1950/KH-BCĐ ngày 15/5/2018 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị năm 2018.

Chỉ đạo kịp thời phân bổ các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho 117 xã.

Chỉ đạo tổ chức thẩm định mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đối với 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, trong đó có 11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 (gồm: Hải Quế, Hải Hòa, Cam Hiếu, Cam Nghĩa, Cam Thanh, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Tân Lập, Gio Phong và Triệu Đông).

Chỉ đạo tổ chức rà soát hiện trạng và nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới tại 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; tập trung các giải pháp về bố trí nguồn lực, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện để đạt kế hoạch đề ra;

UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 (Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 12/3/2018); đồng thời lựa chọn 08 xã để chỉ đạo điểm, gồm: Hải Thượng, Triệu Đại, Gio Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy, Cam Chính, Cam Hiếu, Tân Hợp nhằm phấn đấu đạt chuẩn kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 (Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 23/4/2018). Năm 2018, UBND tỉnh đã tập trung ưu tiên phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu.

- UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí và quy định điều kiện, trình tự thủ tục xét, công nhận và công bố thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020; kế hoạch triển khai hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019-2020.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Năm 2018, BCD tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1589/KH-BCĐNTM ngày 23/4/2018 về kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới của các địa phương. BCD tỉnh đã tổ chức kiểm tra xây dựng nông thôn mới tại xã Triệu Vân và xã Trung Giang huyện Gio Linh.

Các đơn vị đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo chuyên đề ụ thể như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Kiểm tra giám sát kết quả thực hiện cơ chế chính sách về quản lý, điều hành thực hiện Chương trình;

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định 21/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, huy động sức dân và đánh giá sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới;

- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh kiểm tra, giám sát việc duy trì, nâng cao tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, các Sở, ngành của tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới còn tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát khác nhằm theo dõi tình hình thực hiện và kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương.

3. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn

Công tác tuyên truyền về nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, đổi mới nội dung hình thức. Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân, đồng thời qua đó phát hiện được những sai sót của các địa phương trong xây dựng nông thôn mới để kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh.

UBND tỉnh đã tổ chức Sơ kết phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2018; khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018; đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tiếp tục chung sức xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận các hội viên và người dân với các phong trào, cuộc vận động như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” phong trào “5 không, 3 sạch”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị”, “Hội Cựu chiến binh chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” với các hoạt động cụ thể như hiến kế, hiến công, hiến đất; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, thắp sáng đường quê, xây dựng môi trường vệ sinh xanh, sạch đẹp.

Ban chỉ đạo Các chương trình MTQG tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ Công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kết hợp với phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đón nhận địa phương đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và các hoạt động khác như tổ chức hội chợ quê, hội trại, các hoạt động văn hóa - thể thao, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, trong đó ưu tiên các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, các địa phương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Trong năm đã tổ chức 10 lớp, trong đó 2 lớp cấp tỉnh, 6 lớp cấp thôn, bản và 02 lớp nông thôn mới kiểu mẫu. Ngoài ra, đã tổ chức 3 chuyên học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các địa phương thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong cả nước.

4. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới trong năm là 11.047,281 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 274.278 triệu đồng; Ngân sách Trung ương là 139.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 99.210 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 15.769 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 174.840 triệu đồng;

- Huy động doanh nghiệp, HTX là: 107.949 triệu đồng;

- Vốn tín dụng: 10.396.814 triệu đồng;

- Huy động đóng góp của nhân dân: 93.400 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu 1 đính kèm)

5. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 là 159.300 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 139.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển đã được phân bổ tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 là 121.300 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương: 101.300 triệu đồng;

+ Hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017: 4.584 triệu đồng;

+ Thuởng công trình phúc lợi: 5.300 triệu đồng;

+ Hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM: 6.098 triệu đồng;

+ Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2018: 4.018 triệu đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 là 38.000 triệu đồng để hỗ trợ các nội dung: hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng HTX kiểu mới, hỗ trợ cơ sở thông tin và truyền thông, hỗ trợ vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn, công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Chương trình;

- Về tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản: UBND tỉnh đã yêu cầu các địa phương có trách nhiệm bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, địa phương còn nợ đọng không được bố trí vốn đối với công trình khởi công mới. Theo báo cáo của các địa phương, đến thời điểm tháng 11/2018, nợ đọng xây dựng cơ bản là 4.164 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và bền vững. Chính sách hỗ trợ “phát triển một số cây trồng con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh được chỉ đạo triển khai hiệu quả tại các địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất, kích cầu sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Tạo điều kiện hỗ trợ cho các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác triển khai các mô hình liên kết, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị. Nhiều sản phẩm chủ lực của tỉnh đã được tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, được công bố chỉ dẫn địa lý như: gạo hữu cơ, cà phê Arabica Khe Sanh, chè vằng La Vang, cà gai leo An Xuân, tiêu Cù... Nhiều mô hình phát triển sản xuất theo hướng liên kết đang được triển khai thực hiện như mô hình trồng dưa, mô hình trồng chanh leo, trồng hoa, rau trong nhà lưới, nhà màng; mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng, mô hình nuôi lợn theo hướng VietGap.... Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, ngư nghiệp đạt 5,56%, vượt gấp đôi so với kế hoạch đề ra, là năm có tốc độ tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay.

Công tác nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Triển khai hỗ trợ thành lập HTX kiểu mới nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân. Trong năm, có 10 HTX nông nghiệp đạt tiêu chí HTX nông nghiệp kiểu mới. Hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 05 HTX; thành lập mới 8 HTX. Hiện nay, tất cả các HTX đều hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập, trong năm đã tổ chức dạy cho 12.000 lao động (đạt 101,7% so với kế hoạch); tạo việc làm mới cho 11.000 lượt lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.500 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 54,43%.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020. Để tạo điều kiện hỗ trợ các Doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh kết nối cung cầu tiêu dùng nhằm phát triển thị trường, trong năm, UBND tỉnh đã hỗ trợ cho các đơn vị tham gia 09 hội chợ trên toàn quốc. Ngoài ra, tỉnh cũng đã quan tâm hỗ trợ cho doanh nghiệp, hộ cá thể, HTX đầu tư máy móc thiết bị để phát triển, nâng cao chất lượng một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn vay lãi suất thấp thực hiện các dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Trong năm 2018, UBND tỉnh đã phân bổ số tiền là 2.390 triệu đồng để hỗ trợ lãi suất cho các địa phương. Trong năm, có 222 khách hàng là các hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã và chủ các trang trại được vay vốn.

Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 83/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 74/117 xã; Số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 111/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 74/117 xã.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án được triển khai sớm tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện đầu tư xây dựng công trình ngay từ đầu năm.

Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 67/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 108/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 116/117 xã; Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa 71/117 xã; Số xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại 96/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 69/117 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông là 89/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về nhà ở là 86/117 xã.

3. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện, trong năm đã kiểm tra công nhận và công nhận lại 18 trường Mầm non, 15 trường Tiểu học và 14 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Tổng số trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia đến nay là 180 trường, trong đó 58 trường mầm non, 74 trường tiểu học, 47 trường trung học cơ sở và 01 trường THPT. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì và nâng cao về chất lượng. Số xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 85% trở lên là 85 xã, đạt tỷ lệ 72,6%. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 93/117 xã;

- Về Y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới”. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng trạm y tế và mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế để đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Đến nay có 115/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt tỷ lệ 98,2%; Số xã đạt tiêu chí về y tế là 107/117 xã;

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao, chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác, nhằm động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế. Đến nay, có 117 xã đã tổ chức phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, trong đó có 50/117 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Có 148.908/164.458 gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 1.039/1.073 làng, bản, khu phố đạt danh hiệu văn hóa. Có 75/104 trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định; 598/996 nhà văn hóa, khu thể thao thôn; 75/104 trung tâm văn hóa thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định; Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 115/117 xã;

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên, hình thành các tổ, đội thu gom rác, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường khu vực nông thôn và phát động các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả. Tăng cường hoạt động thanh tra kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại 65 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường do các bãi chôn lấp chất thải rắn và tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật. Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 69,2%; tỷ lệ số xã có cảnh quan môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 77,8%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 66,7%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,52%, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 47,87%; Số xã đạt tiêu chí về môi trường là 69/117 xã.

4. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Trong năm đã tổ chức đào tạo trên 5.200 cán bộ công chức cấp xã. Kết quả phân loại chính quyền cơ sở, toàn tỉnh có 69/117 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 35/117 xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, 13/117 xã hoàn thành nhiệm vụ; Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 90/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Năm 2018, có thêm 70 mô hình, lũy kế đến nay có 381 mô hình. Các mô hình đang hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh nông thôn như “ Mô hình hộ tộc không có người vi phạm pháp luật, mô hình “ Phật giáo huyện Cam Lộ tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới” Mô hình “Giáo xứ Phước Tường chung tay bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới” Mô hình “Cụm liên hoàn an toàn về an ninh trật tự địa bàn giáp ranh”.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 106/117 xã.

5. Hiện trạng nông thôn mới

5.1. Hiện trạng xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí đạt bình quân là 14,88 tiêu chí/xã; Trong đó:

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 52 xã;
- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là: 18 xã (chiếm 15,4% số xã), tăng 3 xã so với cuối năm 2017;
- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 24 xã (chiếm 20,5% số xã), giảm 5 xã so với cuối năm 2017;
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 23 xã, đạt 19,6%, giảm 4 xã so với năm 2017.

(Chi tiết theo Biểu 2 đính kèm)

5.2. Hiện trạng huyện nông thôn mới

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, Văn phòng điều phối nông thôn mới rà soát hiện trạng, lồng ghép các nguồn lực; tập trung chỉ đạo huyện Cam Lộ thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020. Đến nay, theo báo cáo của huyện Cam Lộ, hiện trạng nông thôn mới của huyện như sau:

- Về tiêu chí xã nông thôn mới: có 8/8 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Về tiêu chí cấp huyện: 4/9 tiêu chí, gồm tiêu chí điện, sản xuất, an ninh - trật tự xã hội và tiêu chí chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

5.3. Hiện trạng nông thôn mới kiểu mẫu

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 507/QĐ-UBND về Ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, với 12 nội dung tiêu chí liên quan đến tất cả các nội dung từ phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, các vấn đề về văn hóa xã hội, an ninh trật tự. Tỉnh Quảng Trị cũng đã chọn 8 xã để tập trung chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gồm: Hải Thượng (huyện Hải Lăng), Triệu Đại (huyện Triệu Phong), Gio Sơn (huyện Gio Linh), Cam Chính, Cam Hiếu (huyện Cam Lộ), Tân Hợp (huyện Hướng Hóa), Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Linh).

Tổ chức Lễ phát động “ Quảng Trị xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020” để đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cho các địa phương đi tham quan học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh bạn để học tập các mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Các địa phương đã tổ chức “Lễ phát động xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn các xã để phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân các địa phương biết về chủ trương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai nhiều hoạt động như trồng hoa, cây xanh tạo cảnh quan môi trường nông thôn; xây dựng các con đường kiểu mẫu, khu vườn mẫu. Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; đẩy mạnh phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, xuất hiện nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. Đồng thời tuyên truyền, vận động thay đổi ý thức tự giác, chủ động của người dân nông thôn.

Một số địa phương đã chủ động, sáng tạo ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu để áp dụng trên địa bàn. Huyện Cam Lộ đã ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; hiện đã có 2 khu dân cư đã được công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gồm khu dân cư Tân Hiếu (xã Cam Hiếu) và khu dân cư Tân Xuân 1 (xã Cam Thành). UBND xã Vĩnh Kim đã ban hành Bộ tiêu chí riêng của xã và tổ chức Hội thi giữa các thôn để khích lệ động viên tạo khí thế thi đua sôi nổi trong xã nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của các địa phương như sau: có 3 xã đạt cao nhất là 9/12 tiêu chí gồm Hải Thượng, Cam Chính, Vĩnh Kim; 2 xã đạt 8/12 tiêu chí (Vĩnh Thủy, Tân Hợp); 01 xã đạt 6/12 tiêu chí (Gio Sơn), 2 xã đạt 5/12 tiêu chí (Cam Hiếu, Triệu Đại).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Một số cấp ủy, chính quyền các địa phương còn chưa chủ động rà soát, huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, còn trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước; chưa quan tâm nhiều đến công tác phát triển sản xuất, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.
- Các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong nông thôn ở một số địa phương chưa được duy trì liên tục, phong trào chững lại, cầm chừng; một số cách làm hay, sáng tạo chưa được nhân rộng có hiệu quả.
- Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới chưa thực sự hiệu quả, tiến độ giải ngân các nguồn vốn còn chậm.
- Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa quyết liệt, chưa bài bản; chưa sáng tạo, đổi mới; còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện.
- Khoảng cách chênh lệch về xây dựng nông thôn mới giữa các vùng, miền còn khá lớn; huyện Đakrông chưa có xã đạt chuẩn, xã đạt tiêu chí cao nhất mới 12 tiêu chí.
- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở các cấp còn hạn chế, kể cả năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, tâm huyết chưa cao đối với xây dựng nông thôn mới. Cán bộ phụ trách nông thôn mới của Văn phòng điều phối nông thôn mới các huyện thường xuyên thay đổi, không có tính ổn định, vì vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng theo dõi, tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2019

I. MỤC TIÊU

Phần đầu có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 58-60 xã (chiếm 49,5-51,2% số xã của tỉnh), ít nhất 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 01 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2019

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2016 là: 8.346.200 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: 139.300 triệu đồng
- + Nguồn đầu tư phát triển: 146.800 triệu đồng
- + Nguồn sự nghiệp kinh tế: 49.400 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 150.000 triệu đồng
- Vốn tín dụng: 7.500.000 triệu đồng
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 150.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 200.000 triệu đồng
- Vốn huy động của cộng đồng: 150.000 triệu đồng

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2019

1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình theo hướng gắn với kết quả đầu ra, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, nhất là người đứng đầu; có giải pháp để người dân vào cuộc một cách chủ động, tự giác hơn;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hoạt động không đúng hoặc tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương.

2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng NTM mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với các hoạt động tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư.

- Tiếp tục duy trì và có cơ chế nhân rộng các mô hình, các phong trào thi đua có hiệu quả, có sức lan tỏa trong xây dựng nông thôn mới.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng NTM

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch và các xã khó khăn;

- Chỉ đạo nghiêm túc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các thiết kế mẫu, dự toán mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương và đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư. Thực hiện có hiệu quả cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy nhanh tiến độ giao vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các địa phương có công trình được phép kéo dài nguồn vốn thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định;

- Tích cực chỉ đạo các địa phương áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và nâng cao chất lượng công trình;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới;

- Chấn chỉnh và xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và huy động quá sức dân trong xây dựng nông thôn mới.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện một số Đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo: Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 về phê duyệt Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

5.1. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu nông thôn làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, tạo nên bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội nông thôn

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn, nhà ở nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn;

- Giao thông nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục thôn, ngõ xóm; đường trục chính đến các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Phần đầu đến cuối năm 2019 có ít nhất 59% xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông;

- Thủy lợi: Từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu; Phần đầu đến cuối năm 2019 có trên 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi;

- Điện nông thôn: Hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2019 có 100% xã trên địa bàn nông thôn được sử dụng điện và hệ thống điện ở 100% xã đều đảm bảo an toàn từ các nguồn điện;

- Trường học: Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2019 có trên 64% số xã đạt chuẩn tiêu chí trường học;

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; đầu tư xây dựng chợ nông thôn trong quy hoạch. Phần đầu đến cuối năm 2019 có trên 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn;

- Hệ thống thông tin truyền thông: Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông đến với cơ sở, cộng đồng dân cư. Phần đầu đến cuối năm 2019 có trên 82% số xã đạt chuẩn tiêu chí thông tin và truyền thông;

- Trạm y tế xã: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2019 có trên 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế;

- Hoàn thành cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao thôn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn thôn. Phần đầu đến cuối năm 2019 có ít nhất 65% số xã đạt chuẩn tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn, kết hợp với tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư xây dựng, chỉnh trang nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Phần đầu đến cuối năm 2019 có ít nhất 75% số xã đạt chuẩn tiêu chí về nhà ở.

5.2. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất trong nông thôn có tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh có quy mô tập trung theo thế mạnh từng vùng.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất theo Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015- 2020. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các xã nghèo. Tổng kết và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Thành lập bộ máy chỉ đạo, điều hành Chương trình.

Đổi mới căn bản công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến cuối năm 2019 có ít nhất 68% số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, 74% số xã đạt tiêu chí thu nhập và 68% số xã đạt tiêu chí hộ nghèo; 98% số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

5.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- Giáo dục: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến cuối năm 2019 có 79% xã đạt tiêu chí giáo dục;

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng văn hóa. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Phấn đấu đến cuối năm 2019 có 99% số xã đạt tiêu chí văn hóa;

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn. Phấn đấu đến cuối năm 2019 có 94% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế;

- Môi trường: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất tập trung, gần khu dân cư; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phấn đấu đến cuối năm 2019 có 64% số xã đạt tiêu chí môi trường.

5.4. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo đạt chuẩn; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã. Phần đầu đến cuối năm 2019 có 82% số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

5.5. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Phần đầu đến cuối năm 2019 có 94% số xã đạt tiêu chí an ninh trật tự”.

6. Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó chú trọng thực hiện các phong trào như chỉnh trang nông thôn, bảo vệ môi trường, cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu...

Ban hành Bộ tiêu chí thôn/khu dân cư nông thôn mới kiểu của tỉnh giai đoạn 2019-2020 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo các địa phương lựa chọn một số thôn/bản để xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo tiêu chí được ban hành, đăng ký với tỉnh để tập trung nguồn lực thực hiện.

Gắn kết chặt chẽ phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, làng quê đáng sống với phong trào xây dựng nông thôn mới-đô thị văn minh, trong đó chú trọng về các nhóm tiêu chí môi trường, văn hóa, thu nhập, an ninh xã hội. Phổ biến, nhân rộng các mô hình nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn toàn tỉnh. Ban hành chính sách khen thưởng với các địa phương đạt chuẩn xã, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung chỉ đạo các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 khẩn trương hoàn thiện Bộ tiêu chí đề nghị công nhận đạt chuẩn; phần đầu cuối năm 2019 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

7. Chỉ đạo hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2019-2020

- Chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 có kế hoạch, giải pháp cụ thể, tập trung huy động các nguồn lực để tập trung sớm hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới.

- Các Sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới tăng cường công tác phối hợp với các địa phương có kế hoạch và giải pháp cụ thể, hướng dẫn, hỗ trợ, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo huyện Cam Lộ hoàn thành xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2019; xã Triệu Nguyên hoàn thành các tiêu chí theo kế hoạch đã đề ra để đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị kính báo cáo để Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP TW;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hà Sỹ Đồng

Biểu 1

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2018**

*(Kèm theo Báo cáo số **55**/BC-BCĐCTMTQG ngày **19** /4/2019 của Ban chỉ đạo
các
chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2016-2020)*

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
	Tổng số	7.224.300	11.047.281	8.346.200
I	NS Trung ương	139.300	139.300	196.200
1	<i>Đầu tư phát triển</i>	101.300	101.300	146.800
2	<i>Sự nghiệp kinh tế</i>	38.000	38.000	49.400
II	Đối ứng từ NS Địa phương	115.000	134.978	150.000
1	<i>Tỉnh</i>	40.000	20.000	30.000
2	<i>Huyện</i>	47.804	99.210	100.000
3	<i>Xã</i>	27.196	15.769	20.000
III	Vốn lồng ghép	300.000	174.840	200.000
IV	Tín dụng	6.250.000	10.396.814	7.500.000
V	Doanh nghiệp	180.000	107.949	150.000
VI	Huy động từ Cộng đồng và người dân	240.000	93.400	150.000

Biểu 2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ
NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

*(Kèm theo Báo cáo số **55**/BC-BCĐCTMTQG ngày **19**/4/2019 của Ban chỉ đạo các
chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2016-2020)*

TT	MỤC TIÊU	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	14,15	14,88	15,8	
2	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã	117	117	117	
	Số xã đạt 19 tiêu chí	42	52	58-60	
	Trong đó: Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	42	52	58-60	
	Số xã đạt 18 tiêu chí	1	2	2	
	Số xã đạt 17 tiêu chí	4	3	5	
	Số xã đạt 16 tiêu chí	3	5	9	
	Số xã đạt 15 tiêu chí	9	8	3	
	Số xã đạt 14 tiêu chí	9	8	5	
	Số xã đạt 13 tiêu chí	9	2	4	
	Số xã đạt 12 tiêu chí	3	6	3	
	Số xã đạt 11 tiêu chí	7	4	5	
	Số xã đạt 10 tiêu chí	4	4	9	
	Số xã đạt 9 tiêu chí	8	9	4	
	Số xã đạt 8 tiêu chí	5	3	5	
	Số xã đạt 7 tiêu chí	4	5	3	
	Số xã đạt 6 tiêu chí	8	2	2	
	Số xã đạt 5 tiêu chí	1	4	0	
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí				
	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	117	117	117	
	Số xã đạt tiêu chí giao thông	56	67	75	
	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	98	108	112	

TT	MỤC TIÊU	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Số xã đạt tiêu chí điện	116	116	117	
	Số xã đạt tiêu chí trường học	57	69	75	
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	61	71	78	
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	95	96	100	
	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	91	89	95	
	Số xã đạt tiêu chí nhà ở	78	86	90	
	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	83	83	87	
	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	63	74	80	
	Số xã đạt tiêu chí lao động - việc làm	110	111	115	
	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	68	74	80	
	Số xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo	88	93	100	
	Số xã đạt tiêu chí y tế	107	107	110	
	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	113	115	116	
	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	59	69	75	
	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	90	90	95	
	Số xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh	106	106	110	